

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày 18-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lò Thanh Hồng** và ông **Lê Quang Hòa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Lý**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Quàng Văn O, sinh năm 1983 tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 18, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Quàng Văn P và bà Quàng Thị T (Lò Thị T); Bị cáo có vợ Lò Thị D, sinh năm 1986 đã ly hôn và có hai con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/10/2017, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/10/2017, Quảng Văn O mang theo số tiền 50.000 đồng đi bộ từ nhà tại đội 18, xã H, huyện Đ đến đội 18, xã A, huyện Đ tìm mua hêrôin để sử dụng. Đến nơi, bị cáo gặp và trao đổi giao dịch mua được một gói hêrôin của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 35 tuổi bị cáo không biết rõ lai lịch. Mua được hêrôin, bị cáo cầm ở tay phải đi ra khu vực bụi tre ở giữa đội 18, xã A, huyện Đ để sử dụng. Hồi 14 giờ ngày 18/10/2017, khi Quảng Văn O đang chuẩn bị sử dụng hêrôin thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã A phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người, thu giữ trên tay phải của bị cáo một gói hêrôin có khối lượng 0,12 gam.

Cáo trạng số 13/QĐ-VKS-HS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Quảng Văn O về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Tuyên phạt bị cáo Quảng Văn O từ 15 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về xử lý vật chứng. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Quảng Văn O phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 14 giờ 10 phút ngày 18/10/2017 bút lục 01, 02, người bị bắt Quảng Văn O công nhận đã bị cơ quan Công an bắt quả

tang thu giữ 01 gói bằng ni lông màu xanh, mở bên trong có chứa các cục bột màu trắng nghi là hêrôin. Gói chất bột màu trắng là của bị cáo Quảng Văn O.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 15 giờ 55 phút ngày 18/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bút lục số 04, 05 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Quảng Văn O là 0,12 gam, trích mẫu gửi giám định 0,03 gam. Kết luận giám định số 58/GĐ-PC54 ngày 07/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 26 thì mẫu chất bột màu trắng được gửi giám định của Quảng Văn O là hêrôin. Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Các biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can, bản tự khai của Quảng Văn O từ bút lục số 32 đến 39c chứng minh bị cáo Quảng Văn O đã tàng trữ trái phép 0,12 gam hêrôin với mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thừa nhận đã mua số hêrôin của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 35 tuổi bị cáo không biết rõ lai lịch với giá 50.000 đồng để sử dụng.

Bản án số 21/2005/HSST ngày 12/12/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên từ bút lục 46 đến 49 chứng minh Quảng Văn O đã bị Tòa án xét xử 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 152/2007/HSST ngày 16/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên từ bút lục 50 đến 51 chứng minh Quảng Văn O đã bị Tòa án xét xử 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 80/2012/HSST ngày 27/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên từ bút lục 52 đến 53 chứng minh Quảng Văn O đã bị Tòa án xét xử 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của Trại giam Nà Tàu ngày 25/01/2014 bút lục 54. Chứng cứ chứng minh bị cáo Quảng Văn O đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 80/2012/HSST ngày 27/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Đến ngày 18/10/2017 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích đối với bản án này.

Các biên bản xác minh từ bút lục số 40 đến 42 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xác minh cơ quan Thi hành án huyện Đ, thành phố Đ chứng minh bị cáo Quảng Văn O đã chấp hành xong án phí và nghĩa vụ dân sự khác theo các Quyết định của các bản án trên.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Quảng Văn O có tội, bị cáo đã mua hêrôin tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 194/BLHS năm 1999 và hướng dẫn ở điểm a tiểu mục 3.1 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007 ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật

tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quàng Văn O có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng ma túy bị thu giữ của Quàng Văn O là 0,12 gam êrôin. Khối lượng êrôin mà bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV và khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015. Theo đó Điều 249/BLHS năm 2015 quy định khung hình phạt tại khoản 1 của Điều 249 đối với hành vi của bị cáo là từ 01 đến 05 năm tù. Hội đồng xét xử căn cứ vào khối lượng ma túy thu giữ và các tình tiết khác để quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên ở xã H, huyện Đ. Bị cáo sớm nghiện ma túy từ năm 2005, đây là nguyên nhân chính mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để phải nhận thêm một bản án không đáng có trong đời. Từ năm 2005 đến năm 2012, bị cáo đã 3 lần bị Tòa án xét xử. Các bản án này Quàng Văn O đều đã chấp hành xong hình phạt chính, án phí, nghĩa vụ khác theo quyết định của bản án và đã đủ thời gian tính thời hạn để xóa án tích theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 70 và khoản 1 Điều 73 của Bộ luật hình sự năm 2015. Lần xét xử này Quàng Văn O không có tình tiết tăng nặng nào, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần nhưng vẫn không rút kinh nghiệm cho bản thân. Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân xấu của bị cáo đồng thời áp dụng tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cố gắng cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Theo khoản 5 Điều 249/BLHS năm 2015 quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Quàng Văn O.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 35 tuổi bị cáo không biết rõ lai lịch. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng theo lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng của vụ án là 0,12 gam êrôin, trích mẫu 0,03 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV; Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Quàng Văn O** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

- Xử phạt bị cáo **Quàng Văn O** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 18/10/2017.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,12 gam êrôin trích mẫu gửi giám định 0,03 gam không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 00 phút ngày 02/01/2018 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Đ bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ hồi 15 giờ 00 phút ngày 02/01/2018)

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Quàng Văn O phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/01/2018.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an HDB;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM

HỘI THẨM

Lò Thanh Hồng

Nguyễn Mạnh Huân

Lê Quang Hòa